

TRƯỜNG THCS HÀ HUY TẬP

MÔN NGỮ VĂN 8 - THEO CHƯƠNG TRÌNH GIẢM TẢI

TUẦN 27

TIẾT 102 : LUYỆN TẬP XÂY DỰNG VÀ TRÌNH BÀY LUẬN ĐIỂM

PHẦN I: HS ĐỌC - SOẠN BÀI.

I. Chuẩn bị ở nhà (SGK/82).

II. Luyện tập trên lớp (SGK/83,84).

1. Xây dựng hệ thống luận điểm.

HS xem kỹ các luận điểm SGK/83 .

? Hệ thống luận này có chỗ nào chưa chính xác. Nếu có, thì theo em, bạn ấy cần điều chỉnh, sắp xếp lại như thế nào.

2. Trình bày luận điểm.

Em phải giúp bạn trình bày luận điểm (e) thành một đoạn văn nghị luận. Hãy cho biết.

? Trong các câu (1), (2), (3) có thể dùng những câu nào để giới thiệu luận điểm (e). Trong số đó, em thích câu nào nhất.

? Nên sắp xếp những luận cứ (1), (2), (3), (4) theo trình tự nào để sự trình bày luận điểm trên được rành mạch, rõ ràng.

? Bạn em muốn kết thúc đoạn văn bằng một câu hỏi giống câu kết đoạn trong văn bản Hịch tướng sĩ : “ Lúc bảy giờ, đâu các người muốn vui vẻ phỏng có được không? ”. Theo em, nên viết câu kết đoạn như thế nào cho phù hợp với yêu cầu của bạn. Ngoài cách vừa nêu, em còn có thể kết thúc đoạn văn ấy theo cách nào khác nữa.

? Đoạn văn viết theo cách trên đây là đoạn văn diễn dịch hay quy nạp? Vì sao.

Em có thể biến đổi đoạn văn ấy từ diễn dịch thành quy nạp (hoặc từ quy nạp thành diễn dịch) được không.

PHẦN II: NỘI DUNG GHI BÀI

(CÁC EM GHI PHẦN NÀY VÀO TẬP BÀI HỌC)

I. Chuẩn bị ở nhà:

Cho đề bài: “ Hãy viết một bài báo tường để khuyên một số bạn trong lớp cần phải học tập chăm chỉ hơn”. Lập dàn bài các luận điểm, luận cứ và dự kiến cách trình bày.

II. Luyện tập trên lớp:

1. Xây dựng hệ thống luận điểm: SGK/83

1 (a) (bỏ cụm từ “ lao động tốt ”)

2 (c)

3 (b)

4 (e)

5 (d)

2. Trình bày luận điểm: SGK/83,84

a. Câu giới thiệu luận điểm : (3).

b. Sắp xếp các luận cứ theo trình tự : (1), (2), (3), (4).

c. Câu kết đoạn: “ Lúc bấy giờ, dầu các bạn muốn vui vẻ phỏng có được không ? ”.

⇒ Đoạn văn viết theo cách diễn dịch.

PHẦN III: LUYỆN TẬP (HS làm vào bài soạn).

1. Theo trình tự luyện tập trên lớp, hãy tập viết ở nhà một đoạn văn để trình bày luận điểm “ Đọc sách là công việc vô cùng bổ ích, vì nó giúp ta hiểu biết thêm về đời sống ”.

2. ĐỌC THÊM (SGK/84,85)

TIẾT 103 : HỘI THOẠI + HỘI THOẠI (tt)

PHẦN I: HS ĐỌC - SOẠN BÀI.

Bài 1: HỘI THOẠI (SGK/ 92,93,94)

I. Vai xã hội trong hội thoại:

HS đọc đoạn trích (SGK/92, 93):

Câu hỏi:

? Quan hệ giữa các nhân vật tham gia hội thoại trong đoạn trích trên là quan hệ gì? Ai ở vai trên, ai là vai dưới.

? Cách xử sự của người cô có gì đáng chê trách.

? Tìm những chi tiết cho thấy nhân vật chú bé Hồng đã cố gắng kìm nén sự bất bình của mình để giữ được thái độ lễ phép. Giải thích vì sao Hồng phải làm như vậy.

Bài 2: HỘI THOẠI (tt)- SGK/ 102

I. Lược lời trong hội thoại:

HS đọc lại đoạn trích (SGK/92, 93):

Câu hỏi:

? Trong cuộc thoại đó, mỗi nhân vật nói bao nhiêu lượt?

? Bao nhiêu lần lẽ ra Hồng được nói nhưng Hồng không nói? Sự im lặng thể hiện thái độ của Hồng đối với những lời nói của người cô như thế nào?

? Vì sao Hồng không cắt lời người cô khi bà nói những điều Hồng không muốn nghe.

PHẦN II: NỘI DUNG GHI BÀI (Các em ghi phần này vào tập bài học).

I. Vai xã hội trong hội thoại:

1. Ví dụ: (SGK/92,93)

* <u>Người cô</u> : vai trên - Xưng hô không đúng mực. - Thái độ, lời lẽ cay nghiệt, lạnh lùng...	* <u>Bé Hồng</u> : vai dưới - Xưng hô đúng mực. - Thái độ, lời lẽ lễ phép.
---	--

=> Đáng chê trách.

=> Đáng thương mến.

2. Ghi nhớ: SGK/94

II. Lướt lời trong hội thoại:

1. Ví dụ: (SGK/92,93)

- Người cô : 6 lướt lời.

- Bé Hồng : 2 lướt lời.

=> Im lặng khi đến lượt lời của mình là một cách biểu thị thái độ (buồn, đau đớn, không muốn duy trì cuộc thoại...)

=> Để giữ thái độ lễ phép, Hồng vẫn tôn trọng lượt lời của người cô.

2. Ghi nhớ: SGK/102

PHẦN 3: LUYỆN TẬP (HS làm vào bài soạn).

Khuyến khích HS tự làm

- HS làm bài tập 1,2,3, SGK/ trang 94 -> 95

- HS làm bài tập 1,2,3,4 SGK/ trang 102 -> 107

TIẾT 104: TÌM HIỂU YẾU TỐ BIỂU CẢM TRONG VĂN NGHỊ LUẬN

PHẦN I: HS ĐỌC – SOẠN BÀI.

HS đọc văn bản: “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” (SGK/96).

1. Vì sao văn nghị luận lại cần yếu tố biểu cảm ?

? Tìm những từ ngữ biểu lộ tình cảm mãnh liệt của tác giả.

? Những câu cảm thán được sử dụng trong bài? Những từ ngữ có tính biểu cảm.

? Nhận xét về ngôn từ, giọng điệu, tình cảm tác giả đã thể hiện trong bài văn.

? Từ đó em có thể rút ra được giá trị của văn bản này như thế nào.

? Về mặt sử dụng đặt từ ngữ và câu hỏi có tính chất biểu cảm “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” và “Hịch tướng sĩ” có điểm gì giống nhau.

? Vì sao 2 văn bản này được xem là những văn bản nghị luận.

HS theo dõi bảng đối chiếu (SGK/96)

? Cho biết câu văn ở phần nào hay hơn. Vì sao.

? Vậy văn nghị luận có cần yếu tố biểu cảm không. Vì sao.

2. Làm thế nào để phát huy hết tác dụng của yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận.

? Người làm văn chỉ cần suy nghĩ về luận điểm và lập luận hay còn phải thực sự xúc động trước từng điều mình đang nói tới?

? Chỉ có rung cảm không thôi đã đủ chưa? Phải chăng chỉ cần có lòng yêu nước và căm thù giặc nồng cháy là có thể dễ dàng tìm ra những cách nói như: “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả...” hay “uốn lưỡi cú điều...”? Để viết được những câu như thế, người viết cần phải có phẩm chất gì khác nữa.

? Có bạn cho rằng: Càng dùng nhiều từ ngữ biểu cảm, càng đặt nhiều câu cảm thán thì giá trị biểu cảm trong văn nghị luận càng tăng.

Ý kiến ấy có đúng không? Vì sao?

PHẦN II: NỘI DUNG GHI BÀI (Các em ghi phần này vào tập bài học).

I. Tìm hiểu bài :

1. Vì sao văn nghị luận lại cần yếu tố biểu cảm ?

VD: Văn bản “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”.

* Yếu tố biểu cảm:

- Hỡi đồng bào toàn quốc!
- Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!
- Kháng chiến thắng lợi muôn năm!

...

=> Văn nghị luận rất cần yếu tố biểu cảm. Yếu tố biểu cảm giúp cho văn nghị luận có hiệu quả thuyết phục lớn hơn.

2. Làm thế nào để phát huy hết tác dụng của yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận ?

- Người làm văn phải thật sự có cảm xúc trước những điều mình viết.
- Biết diễn tả cảm xúc đó bằng từ ngữ, câu văn có sức truyền cảm.

II. Ghi nhớ: SGK/97

PHẦN III: LUYỆN TẬP (Các em làm vào tập bài soạn).

Bài tập 2 (SGK/97,98

* *Bài : Thuế máu (Khuyến khích HS tự đọc)*

* *Bài : Luyện tập đưa yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận (Khuyến khích HS tự làm)*

* *Bài : Lựa chọn trật tự từ trong câu (Khuyến khích HS tự làm)*

DẶN DÒ

Các em học sinh ghi chép bài và làm bài tập vào vở bài học và bài soạn. Khi đi học lại, các em nộp vở cho GV bộ môn để được điểm cộng.